

Số: **224** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **03** tháng 10 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 1927
ĐẾN	Ngày: 04/10/17
	Chủ đề:.....

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả giải quyết và thực hiện kiến nghị của
Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Công văn số 6996/VPCP-QHĐP ngày 05/7/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung giải quyết, thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nêu tại Báo cáo số 378/BC-MTTW-ĐCT ngày 19/5/2017.

Trên cơ sở tổng hợp, báo cáo của các sở, ban ngành, địa phương, đơn vị, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo cụ thể như sau:

I. Đối với kiến nghị liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên cát, sỏi lòng sông, cát nhiễm mặn; tình trạng khai thác cát trái phép; tình trạng xói, lở bờ sông, ven biển tại địa phương

1. Tình hình chung

Trong thời gian vừa qua (2014 - 2017), UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và khai thác cát nhiễm mặn. Từ đầu năm 2014 đến nay, UBND tỉnh không cấp phép khai thác cát nhiễm mặn và không cấp phép mới các dự án xã hội hóa tận thu cát nhiễm mặn để bù chi phí duy tu, nạo vét các tuyến giao thông thủy trên địa bàn tỉnh và chưa có xảy ra trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, cát nhiễm mặn trái phép làm xói, lở bờ sông, ven biển, tác động xấu đến cảnh quan, môi trường.

Về tình trạng khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép trên địa bàn tỉnh hiện nay giảm mạnh; tuy nhiên trên địa bàn tỉnh hiện nay vẫn còn xảy ra tình trạng khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép tại các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Đức Phổ, hoạt động khai thác chủ yếu theo hình thức khai thác thủ công, quy mô hộ gia đình, khai thác chủ yếu vào mùa mưa (thời điểm khan hiếm cát xây dựng), sử dụng phương tiện ghe, xuồng nhỏ khai thác vào ban đêm, thường xuyên di chuyển địa điểm khai thác, nên rất khó khăn cho công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm.

2. Giải pháp khắc phục tình trạng khai thác cát, sỏi lòng sông, nhằm hạn chế, tiến tới chấm dứt tình trạng xói, lở bờ sông, ven biển.

a) Giải pháp về cơ chế, chính sách: Khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép trên địa bàn tỉnh chủ yếu là do các hộ khai thác cát, sỏi chuyên mưu sinh bằng nghề khai thác cát, sỏi thủ công để phục vụ cho xây dựng dân dụng vì người dân sống dọc 2 bên bờ sông xem việc khai thác cát, sỏi lòng sông là nghề truyền thống, giải quyết công ăn việc làm của người dân tại địa phương.

Để khắc phục tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép của người dân, UBND tỉnh đã đề ra các giải pháp cụ thể sau:

- Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan khảo sát thực địa và khoanh định cụ thể các điểm bồi tụ cát, sạn không nằm trong quy hoạch, thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (diện tích dưới 1ha, khối lượng dưới 10.000 m³); trên cơ sở kết quả khoanh định và đề nghị của UBND các huyện, thành phố, UBND tỉnh quyết định ủy quyền cho UBND các huyện (có hộ dân mưu sinh bằng nghề khai thác cát thủ công) tổ chức xét chọn Hộ kinh doanh cá thể là người đại diện cho các Tổ (đội) khai thác cát thủ công để cấp phép khai thác, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho lao động địa phương.

Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố tổ chức đấu giá, quản lý, cấp giấy phép khai thác các điểm bồi tụ cát, sỏi lòng sông; quản lý, cấp giấy phép khai thác đá chẻ, khai thác cát, sỏi lòng sông và cát nhiễm mặn bằng phương pháp thủ công (cấp phép không thông qua hình thức đấu giá, có thu tiền cấp quyền khai thác) đối với khu vực khoáng sản không nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh. Quyết định này sẽ giải quyết việc làm ổn định cho các hộ dân sinh sống bằng nghề khai thác cát, sỏi thủ công, khắc phục, hạn chế và đi đến chấm dứt tình trạng khai thác cát, sỏi lòng sông, khai thác cát nhiễm mặn trái phép.

- UBND tỉnh đã phân cấp mạnh nguồn thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh (tiền cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên) cho cấp huyện, cấp xã (áp dụng trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020) để địa phương có kinh phí thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

b) Giải pháp quy hoạch, quản lý, cấp phép hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh:

Để thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, đi đến việc chấm dứt tình trạng khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép, trong đó giải pháp về quy hoạch, quản lý, cấp phép hoạt động khai thác đóng vai trò quyết định, UBND tỉnh đã hoàn thành việc quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức đấu giá các mỏ cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh. Việc này đã đáp ứng nhu cầu cát xây dựng cho thị trường và đã khắc

phục tình trạng khan hiếm cát xây dựng, đầu cơ tích trữ, nâng giá cát để kích thích người dân khai thác cát trái phép.

c) Giải pháp về công tác bảo vệ khoáng sản; công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về khoáng sản và công tác chỉ đạo điều hành:

- Về trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của UBND cấp huyện, cấp xã đã được quy định tại Luật Khoáng sản 2010 và Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản: Nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã, nhất là đối với cấp xã, UBND tỉnh đã chỉ đạo cụ thể cho các địa phương nếu để xảy ra tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép kéo dài mà không ngăn chặn, gây bức xúc trong nhân dân thì Chủ tịch UBND xã phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và chỉ đạo UBND huyện, xã tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân địa phương về chính sách pháp luật về khoáng sản, để người dân nhận thức, hiểu biết và có trách nhiệm cùng với các cấp, chính quyền địa phương bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn đạt hiệu quả cao nhất.

- Về công tác chỉ đạo điều hành, đã chỉ đạo các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Thông báo số 161/TB-VPCP ngày 24/3/2017 về phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản.

- Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra; kiên quyết xử lý các bãi tập kết cát, sỏi chưa được cấp phép, để hạn chế việc mua bán, chứa chấp vật liệu cát khai thác trái phép, góp phần ngăn chặn tình trạng khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép.

II. Đối với kiến nghị liên quan đến việc ngăn chặn tình trạng phá rừng trên địa bàn tỉnh

1. Tình hình chung

Tỉnh Quảng Ngãi có tổng diện tích tự nhiên là 515.592,00 ha. Trong đó, diện tích đất có rừng là 344.882,75 ha; diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp là 29.552,28 ha và các loại đất khác là 141.156,47 ha. Độ che phủ rừng hiện nay là 49,07%.

Trong những năm qua, công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi luôn được triển

khai thực hiện nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở. Hầu hết các địa phương đều rà soát, xây dựng kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR; đôn đốc các chủ rừng tổ chức thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp trên lâm phần được giao. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp, các sở, ban ngành, các hội, đoàn thể trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng cho nhân dân; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; tích cực phối hợp giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc trong việc quản lý đất, rừng phòng hộ, đất nông, lâm trường; ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, định hướng phát triển lâm nghiệp; xây dựng phương án giao rừng, cho thuê rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư; thực hiện hoàn thành công tác điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh trong năm 2016.

Nhờ đó, tình trạng vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản trong thời gian qua đã giảm thiểu so với những năm trước. Năm 2016 toàn tỉnh đã xảy ra 63 vụ phá rừng, làm thiệt hại 50,756 ha rừng (giảm 33 vụ so với cùng kỳ năm 2015); xảy ra 11 vụ cháy rừng, làm thiệt hại 13,99 ha (tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2015). Trong khi đó, 06 tháng đầu năm 2017 toàn tỉnh xảy ra 17 vụ phá rừng, làm thiệt hại 19,8521 ha (giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2016); xảy ra 01 vụ cháy rừng, làm thiệt hại 0,0597 ha rừng (giảm 06 vụ so với cùng kỳ năm 2016).

2. Nguyên nhân tồn tại

a) Về khách quan

- Hầu hết các vụ phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật đều diễn ra tại các huyện miền núi nơi còn nhiều rừng tự nhiên trong tỉnh, địa bàn hoạt động rộng, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí hạn chế nên dễ bị các đối tượng phá rừng lợi dụng, tiếp tay, làm thuê.

- Cuộc sống của người dân miền núi (chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số và một số ít hộ người Kinh nghèo) gắn liền với rừng và đất lâm nghiệp, nguồn thu nhập từ rừng còn rất thấp, trong khi nhu cầu sử dụng gỗ và giá cả các loại cây nguyên liệu (Keo) tăng cao nên đã kích thích người dân phá rừng, lấn chiếm đất, rừng phòng hộ để lấy gỗ, lấy đất trồng cây nguyên liệu hoặc mua, bán sang nhượng đất rừng trái pháp luật (không qua địa phương).

- Lực lượng Kiểm lâm, chủ rừng mỏng nên việc tuần tra, kiểm tra của các còn hạn chế, không đủ đàn trải hết các địa bàn, trong khi đó các tuyến đường giao thông ngày càng được thông tuyến và mở rộng nhằm phát triển kinh tế của địa phương, các đối tượng phá rừng ngày càng liêu lĩnh, manh động sẵn sàng chống trả lại lực lượng chức năng gây khó khăn cho các lực lượng khi thực hiện nhiệm vụ. Thẩm quyền của Kiểm lâm chưa được nâng cao, các chế độ chính sách tuy có cải tiến nhưng chưa đáp ứng ngang tầm với nhiệm vụ được giao; một số cán bộ Kiểm lâm, nhất là Kiểm lâm địa bàn người dân tộc thiểu số trình

độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế và không có chỗ ăn, ở, sinh hoạt ổn định, chưa tham mưu kịp thời cho cấp uỷ, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn.

- Các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có sự thay đổi bổ sung để đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước nhưng việc cập nhật thông tin và triển khai, tổ chức thực hiện gặp nhiều vướng mắc. Công tác lập hồ sơ địa chính quản lý còn gặp nhiều bất cập do các cá nhân, hộ gia đình chuyển nhượng đất lâm nghiệp không qua chính quyền địa phương lập thủ tục sang tên, trước bạ.

b) Về chủ quan

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR cho người dân, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản thiếu tính đồng bộ, chưa được chủ động, phải phối hợp với các Hội, đoàn thể để lồng ghép tuyên truyền.

- Chính quyền địa phương một số nơi chưa tích cực thực hiện nghiêm túc trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo quy định của pháp luật. Lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng, nhất là Ban Quản lý rừng phòng hộ và các Công ty lâm nghiệp rất mỏng, thiếu kinh phí hoạt động.

- Sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng (Kiểm lâm, Công an, Quân đội) trong việc tổ chức thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng chưa thường xuyên, tính chủ động của các ngành còn hạn chế, nhiều lúc, nhiều nơi còn thiếu gắn bó nên hiệu quả phối hợp chưa cao; việc điều tra, xử lý các vụ chống người thi hành công vụ còn chưa nghiêm minh, kéo dài, chưa trừng trị thích đáng kẻ chủ mưu nên chưa có tác dụng giáo dục, răn đe đối tượng vi phạm, dẫn tới một số đối tượng phá rừng, khai thác rừng trái phép có biểu hiện coi thường pháp luật, thách thức cơ quan công quyền.

- Việc xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan chức năng trong xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản chưa nghiêm, tính răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa chung chưa cao. Quá trình thực hiện Quyết định xử phạt về phá rừng còn thấp vì khi cơ quan chức năng cưỡng chế thì họ lại không có tài sản đáng giá để kê biên tịch thu, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR.

3. Biện pháp khắc phục

a) Tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công

tác quản lý bảo vệ phát triển rừng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR cho người dân; triển khai các văn bản QPPL liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản.

b) Đẩy nhanh việc thực hiện phương án giao rừng, cho thuê rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn các huyện; tổ chức thực hiện hoàn thành dự án Rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất và quy hoạch lại 3 loại rừng.

c) Tăng cường công tác phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn tỉnh nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn bám sát cơ sở, tham mưu cho chính quyền địa phương kiểm tra hành chính các đối tượng thường tập trung, cư trú bất hợp pháp trên địa bàn có dấu hiệu vi phạm các quy định về Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; tham mưu xử lý vi phạm hành chính và kiểm tra, xác nhận lâm sản đúng quy định pháp luật;

d) Nâng cao trách nhiệm của chính quyền cấp xã và các Chủ rừng trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn. Xử lý kịp thời và nghiêm minh các đối tượng có hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

đ) Rà soát, tổ chức thực hiện Quy chế, Kế hoạch phối hợp trong công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng chống các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng giữa Kiểm lâm với các lực lượng liên quan và Kiểm lâm các tỉnh vùng giáp ranh.

e) Phân định, làm rõ ranh giới giữa rừng phòng hộ, rừng sản xuất bằng các đai xanh cản lửa.

g) Nâng cao trách nhiệm của người nhận khoán bảo vệ rừng, tạo điều kiện để người nhận khoán bảo vệ rừng phát triển sinh kế gắn với rừng, để giảm thiểu việc lấn chiếm đất, rừng phòng hộ.

4. Chương trình hành động cụ thể đối với tình trạng phá rừng trên địa bàn quản lý

- Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 về việc thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng.

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng.

- Trên cơ sở Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho từng địa phương, cho từng lĩnh vực chuyên môn được phân công theo quy định pháp luật. Theo đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 402/QĐ-SNNPTNT ngày 02/8/2017 về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng; đồng thời, giao các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể các nhiệm vụ được phân công để tổ chức thực hiện.

III. Đối với kiến nghị về việc cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; cải cách thủ tục hành chính; triển khai mạnh mẽ, đồng bộ việc đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan quản lý nhà nước gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (khóa XII)

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết tại Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 28/02/2017.

Ngày 06/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 28/7/2017. Trong đó, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể đối với các sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp của tỉnh.

Đồng thời, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành các Quyết định, Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 1284/QĐ-UBND ngày 11/7/2017⁽¹⁾; số 1428/QĐ-UBND ngày 02/8/2017⁽²⁾; số 4074/KH-UBND ngày

⁽¹⁾ Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2017.

6/7/2017⁽³⁾; số 4141/KH-UBND ngày 10/7/2017⁽⁴⁾, số 5063/KH-UBND ngày 18/8/2017⁽⁵⁾; số 5368/KH-UBND ngày 31/8/2017⁽⁶⁾.

2. Kết quả thực hiện

Với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của lãnh đạo tỉnh, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh; trong thời gian vừa qua, tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được một số kết quả như sau:

- Xây dựng hệ thống phần mềm cho việc thành lập Trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh, tập trung 01 đầu mối giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư. Triển khai hoàn thiện hệ thống kết nối, liên thông, ứng dụng chữ ký số trong hệ thống điều hành tác nghiệp văn bản trong các cơ quan, đơn vị nhà nước của tỉnh. 100% dịch vụ hành chính công mức độ 2 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử và các trang thông tin của các cơ quan, đơn vị chuyên ngành; Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đã thực hiện tại 30 dịch vụ công thuộc lĩnh vực xây dựng; 03 dịch vụ công thuộc lĩnh vực giao thông vận tải, 07 dịch vụ công tại UBND huyện Sơn Hà và 3 dịch vụ công tại UBND huyện Sơn Tây. Xây dựng hoàn thành và cung cấp 07 nhóm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong các lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, tư pháp, lao động thương binh và xã hội, báo chí, xuất bản và y tế và tiếp tục có kế hoạch chuẩn bị triển khai cho các đơn vị còn lại.

- Hệ thống một cửa điện tử hiện đại đã được triển khai xây dựng và ứng dụng tại 7/14 UBND cấp huyện (thành phố Quảng Ngãi, huyện: Sơn Hà, Đức Phổ, Trà Bồng, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Bình Sơn) và 03 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh (Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương) góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức.

- Tiếp tục đổi mới phương cách thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến đăng ký doanh nghiệp⁽⁷⁾, quyết định chủ trương đầu tư, lĩnh vực

⁽²⁾ Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

⁽³⁾ Kế hoạch số 4074/KH-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch Thực hiện Chi thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

⁽⁴⁾ Kế hoạch số 4141/KH-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 và những năm tiếp theo.

⁽⁵⁾ Kế hoạch số 5063/KH-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh về việc Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Ngãi năm 2017.

⁽⁶⁾ Kế hoạch số 5368/KH-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh về việc Tổ chức Hội nghị đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực tín dụng ngân hàng.

⁽⁷⁾ Thời gian còn 2 ngày làm việc.

đất đai, môi trường, cấp phép lao động cho lao động nước ngoài,... rút ngắn thời gian thực hiện TTHC so với thời gian quy định.

- Công bố Danh mục TTHC của tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính⁽⁸⁾.

- Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi, đã thông qua HĐND tỉnh, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, đang trình Chính phủ xem xét, phê duyệt.

- Ban hành các Quyết định: số 42/2017/QĐ-UBND ngày 06/7/2017⁽⁹⁾; số 45/2017/QĐ-UBND ngày 10/7/2017⁽¹⁰⁾; số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017⁽¹¹⁾; số 50a/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017⁽¹²⁾. Xây dựng chính sách tích tụ, tập trung đất nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020, thông qua các hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất; thuê quyền sử dụng đất hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Từ 01/01/2017 - 10/9/2017, số doanh nghiệp đăng ký thành lập là 664, trong đó: đăng ký mới là 521 doanh nghiệp và 143 đơn vị trực thuộc với tổng vốn đăng ký là 12.681, 84 tỷ đồng; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng là 118; số doanh nghiệp giải thể là 87.

- Từ 01/01/2017 - 10/9/2017, hỗ trợ Nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ xin cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 92 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký khoảng 12.374 tỷ đồng. Từ đầu năm đến nay, Ban quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đã cấp GCNĐKĐT/Quyết định chủ trương đầu tư cho 21 dự án, với tổng vốn đầu tư hơn 03 tỷ USD; điều chỉnh 19 dự án và thu hồi 04 dự án.

⁸ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban thuộc UBND tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính và Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính

⁽⁹⁾ Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 Quy định giá dịch vụ, đo đạc lập bản đồ địa chính ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ trên địa bàn tỉnh

⁽¹⁰⁾ Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh.

⁽¹¹⁾ Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 về Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh.

⁽¹²⁾ Quyết định số 50a/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 về Ban hành Quy định về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức hiệu quả, chất lượng Chương trình “Cà phê doanh nhân”, lãnh đạo tỉnh đã tiếp xúc, gỡ gỡ doanh nghiệp để nắm bắt thông tin kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong đầu tư, kinh doanh.

- Tổ chức các lớp Bồi dưỡng kiến thức khởi sự doanh nghiệp; tổ chức thành công Chương trình “Khởi nghiệp cùng chuyên gia” với sự tham dự của lãnh đạo các sở, ban ngành của tỉnh, khách mời là các nhà quản lý doanh nghiệp thành công và nhiều đoàn viên thanh niên, sinh viên tham gia đối thoại tại trường quay S1 cũng như nhân dân theo dõi trực tiếp qua kênh PTQ của Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi.

- Tổ chức hiệu quả các chương trình: Xúc tiến thương mại: hội chợ⁽¹³⁾ và phiên chợ hàng Việt⁽¹⁴⁾; Hội nghị kết nối cung cầu⁽¹⁵⁾; Phát triển hệ thống phân phối⁽¹⁶⁾.

- Chủ động phối hợp với Tổng Công ty Điện lực miền Trung, Công ty Điện lực Quảng Ngãi hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư trong việc tiếp cận điện năng như dự án Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát tại Khu kinh tế Dung Quất.

- Đẩy mạnh công tác theo dõi diễn biến về cung cầu, lưu thông hàng hoá và giá cả thị trường, tăng cường giám sát việc niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết, nhất là đối với những mặt hàng thiết yếu nhằm ngăn chặn các trường hợp đầu cơ găm hàng, tăng giá tùy tiện, bất hợp lý. Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, trong 8 tháng đầu

(13) Tổ chức 06 Hội chợ Thương mại cấp huyện trên địa bàn 06 huyện: Đức Phổ, Bình Sơn, Sơn Hà, Ba Tơ, Trà Bồng và Lý Sơn, trung bình mỗi hội chợ ở mỗi huyện có 70 gian hàng; 01 hội chợ cấp tỉnh, tên gọi: Hội chợ Khuyến mại - Quảng Ngãi 2017 với số lượng 400 gian hàng. Phối hợp với Cục Công Thương địa phương, chủ trì tổ chức 01 hội chợ cấp Vùng, tên gọi: Hội chợ triển lãm Công Thương duyên hải miền Trung - Quảng Ngãi năm 2017 từ ngày 06/9/2017 đến ngày 12/9/2017, có gần 200 doanh nghiệp tham gia với khoảng 400 gian hàng.

(14) Tổ chức 02 Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại địa bàn huyện Minh Long và huyện Sơn Tây, trung bình mỗi phiên chợ có khoảng 35 gian hàng.

(15) Ngày 06/9/2017, phối hợp cùng Bộ Công Thương, chủ trì tổ chức “Hội nghị kết nối cung cầu - Quảng Ngãi 2017” với sự tham gia các đoàn của Sở Công Thương và doanh nghiệp thuộc 15 tỉnh, thành phố: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Đắk Nông, Đắk Lắk, Kon Tum, Phú Thọ, Long An, TP Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Tây Ninh và Quảng Ngãi, nhằm tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy cơ hội hợp tác, giao thương tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa giữa các doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi và doanh nghiệp 14 tỉnh, thành trong cả nước, ngay tại Hội nghị đã có 15 cặp doanh nghiệp tham gia Bản ký kết hợp tác về việc sản xuất, cung ứng, tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ.

(16) Tổ chức và khai trương 03 Điểm bán hàng Việt với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” tại các 03 huyện Ba Tơ, Trà Bồng và Bình Sơn. Hỗ trợ xây dựng và trưng bày sản phẩm 01 cửa hàng phân phối đặc thù phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng tại huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

năm, lực lượng quản lý thị trường đã kiểm tra 646 vụ, phát hiện 282 vụ vi phạm, xử phạt tiền 271 vụ với số tiền 1.603 triệu đồng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020, cụ thể:

+ Tổ chức tuyên truyền các Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp cho hơn 70 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh tham gia; thực hiện quảng bá, tuyên truyền trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi từ tháng 6 đến tháng 9 với tần suất 03 lần/tháng.

+ Hướng dẫn 04 doanh nghiệp làm hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa; hướng dẫn làm 04 hồ sơ tham gia Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020,...

+ Hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp. Tổ chức Hội thảo “Hoạt động đổi mới, sáng tạo nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong hoạt động của doanh nghiệp” với sự tham dự của hơn 50 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, hàng hóa và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường. Gửi thông tin khảo sát về hoạt động Giải thưởng Chất lượng quốc gia đến 30 doanh nghiệp trong tỉnh và báo cáo kết quả khảo sát cho Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam.

- Phê duyệt 05 chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài (PCPNN). Tổng giá trị viện trợ PCPNN 9 tháng đầu năm 2017 đạt gần 52,8 tỷ đồng với 28 chương trình, dự án của 16 TCPCPNN, 03 cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam và 02 công ty FDI. Tiếp nhận lô hàng viện trợ của Tập đoàn Panasonic tài trợ thông qua Tổ chức Tầm nhìn Thế giới quốc tế tại Việt Nam. Phê duyệt Chương trình giáo dục mầm non giai đoạn 2017 - 2019 do tổ chức VVOB tài trợ; Dự án nâng cao chất lượng chăm sóc và trị liệu cho nạn nhân chất độc da cam dựa vào cộng đồng giai đoạn 2017 - 2020 do Tổ chức MCC tài trợ.

- Thông tin đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh quán triệt nội dung Công văn số 3930/UBND-KT ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh chỉ đạo các Ngân hàng không thu thuế bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông thường để các doanh nghiệp biết và thực hiện. Tiếp tục tổ chức tập huấn hướng dẫn hoàn thuế điện tử lần 2 năm 2017 cho 12 doanh nghiệp thường xuyên có số thuế GTGT hoàn xuất khẩu và có dự án đầu tư.

- Trả lời kịp thời một số vướng mắc về chính sách thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sau Hội nghị tuyên dương Người nộp thuế và thông tin một số chính sách thuế mới vào tháng 7 năm 2017. Tổ chức trao đổi những TTHC về thuế cho doanh nghiệp mới thành lập cần biết và một số nội dung về chính sách thuế liên quan để tổ chức tập huấn cho “Doanh nghiệp khởi nghiệp”.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp kiểm tra chuyên ngành tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Dung Quất đối với 06 đơn vị có chức năng kiểm tra chuyên ngành tạo điều kiện cho doanh nghiệp rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí, nhân lực.

- Triển khai có hiệu quả hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS và các chương trình ứng dụng nghiệp vụ khác; thực hiện việc thu nộp ngân sách theo phương thức điện tử; triển khai đề án nộp thuế điện tử và thông quan 24/7.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để giảm tỷ lệ chuyển luồng kiểm tra, đồng thời xử lý nghiêm đối với trường hợp xử lý chuyển luồng tùy tiện. Đề nghị Thanh tra Chính phủ có ý kiến với các Bộ, ngành Trung ương về công tác phối hợp với Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi trong xử lý chồng chéo, trùng lặp đối với thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm hỗ trợ xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; tổ chức tập huấn triển khai phần mềm.

- Ngành ngân hàng trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Chỉ thị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng năm 2017. Tiếp tục duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008, giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp rút ngắn từ 03 đến 10 ngày so với quy định.

- Thường xuyên tuyên truyền kêu gọi xúc tiến đầu tư vào tỉnh, vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trọng điểm của tỉnh. Tập huấn số hóa, truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất; thực thi khởi nghiệp; khởi nghiệp từ nông nghiệp: nhiều tiềm năng, nhưng cần trợ lực...

3. Nhiệm vụ và giải pháp tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

(1) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chính sách của Trung ương và điều chỉnh, bổ sung, ban hành các chính sách của tỉnh về thu hút đầu tư tư nhân và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường

- Căn cứ quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích thành lập doanh nghiệp của tư nhân; tạo điều kiện để kinh tế tư nhân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong những ngành, lĩnh vực, địa bàn mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

- Triển khai thực hiện kịp thời chính sách của Chính phủ về khuyến khích tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các tổ chức hợp tác hoặc chuyển đổi hoạt động theo mô hình doanh nghiệp thông qua các chính sách như: miễn, giảm

thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền sử dụng đất trong những năm đầu hoạt động; tư vấn, hướng dẫn thủ tục thành lập doanh nghiệp, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, kế toán; cung cấp thông tin; hướng dẫn quản trị doanh nghiệp và tư vấn pháp luật.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội so với quy định chung và phù hợp với đặc trưng của vùng miền để thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp theo hướng chủ yếu dựa vào doanh nghiệp, hợp tác xã và trang trại có quy mô lớn, ứng dụng công nghệ tiên tiến. Trong năm 2017, xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn và nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, công nghệ cao.

- Bảo đảm thực hiện nghiêm, minh bạch các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân phù hợp với cơ chế thị trường và thúc đẩy tính tự chủ, cạnh tranh của kinh tế tư nhân; không biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân thành bao cấp, phục vụ "lợi ích nhóm" dưới mọi hình thức. Không biến việc chấp thuận, xác nhận, chứng nhận đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn kỹ thuật thành giấy phép con, gây cản trở hoạt động của kinh tế tư nhân.

(2) Tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch mạng lưới phân phối phù hợp với quy mô dân số và đặc điểm của địa phương; phát triển sản xuất gắn liền với chuỗi tiêu thụ sản phẩm; định hướng phát triển sản xuất phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, đặc biệt với hàng nông sản. Tranh thủ liên kết vùng kinh tế trọng điểm miền Trung để xây dựng các mối liên kết, tạo điều kiện mở rộng thị trường. Khuyến khích hình thành các doanh nghiệp đầu ngành đủ lớn mạnh để tăng tính cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công.

- Tiếp cận, phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn, nhất là doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng để tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

- Có biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp kinh tế tư nhân về đào tạo nghề; quản trị doanh nghiệp; cung cấp thông tin thị trường, tiếp thị, tư vấn doanh nghiệp; xây dựng và phát triển thương hiệu thúc đẩy mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu...

(3) Tăng cường đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo. Trong đó, tập trung:

- Rà soát quy hoạch để tập trung đầu tư đồng bộ, hiện đại các hạ tầng về giao thông, viễn thông đô thị, cấp thoát nước, thủy lợi, xử lý chất thải, khu dịch vụ hậu cần tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận và được sử dụng bình đẳng với chi phí hợp lý.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp đáp ứng yêu cầu về mặt bằng sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng xã hội tại Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp như nhà ở công nhân, nhà trẻ, trường học, khu vui chơi giải trí nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động.

(4) Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực

- Ban hành quy trình, thủ tục ngắn gọn về đất đai, tài nguyên và công khai trên các trang thông tin điện tử để doanh nghiệp, người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bảo đảm bàn giao mặt bằng sạch cho doanh nghiệp theo đúng tiến độ đã cam kết.

- Dự báo nhu cầu đầu tư và tham khảo kinh nghiệm các tỉnh để tham mưu tạo quỹ đất sạch cho phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động “Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp” nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về vốn, lãi suất, góp phần tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên ngành bàn giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn công nghệ phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng tính cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập.

- Thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp; kết nối ý tưởng khởi nghiệp, doanh nghiệp mới khởi nghiệp với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư nhằm tài trợ vốn giúp doanh nghiệp thực hiện hóa ý tưởng và hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, tiêu thụ sản phẩm,...

IV. Đối với kiến nghị liên quan đến tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quy hoạch ngành, ứng dụng khoa học công nghệ, cơ chế chính sách

1. Công tác quy hoạch ngành, tạo điều kiện cho cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp

Công tác quy hoạch ngành nông nghiệp luôn được quan tâm chú ý. UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp trên cơ sở phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương; rà soát, điều chỉnh quy hoạch diện tích đất trồng lúa nước ở mức hợp lý, chuyển một phần diện tích đất trồng lúa

nước sang trồng các loại cây khác phù hợp với nhu cầu thị trường, có giá trị gia tăng cao; xây dựng vùng sản xuất tập trung cây ăn quả, cây công nghiệp, cây rau màu phù hợp theo hướng sản xuất hàng hóa.

Từ năm 2015 đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai lập 16 quy hoạch chuyên ngành.

2. Về đầu tư phát triển sản xuất nông sản sạch, nông sản hữu cơ và nông nghiệp công nghệ cao

- Về sản xuất nông sản sạch, nông sản hữu cơ:

+ Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín sản xuất khoảng 30 ha lúa hữu cơ. Hàng năm cung cấp cho thị trường khoảng 200 tấn gạo hữu cơ.

+ Tập đoàn Quế Lâm đang khảo sát trồng lúa hữu cơ ở tại xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành và dự kiến Tập đoàn này sẽ sản xuất 50 ha lúa hữu cơ tại đây vào năm 2018.

+ Tình hình áp dụng VietGAP trong sản xuất nông nghiệp: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 4 cơ sở được cấp Giấy chứng nhận VietGap, trong đó:

Lĩnh vực trồng trọt: có 02 cơ sở (HTX sản xuất, kinh doanh và dịch vụ RAT Sông Trà với diện tích sản xuất 5,735 ha, sản lượng bình quân 417 tấn rau an toàn/năm và Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao QNASAFE với diện tích sản xuất 5 ha, sản lượng khoảng 300 tấn/năm).

Lĩnh vực chăn nuôi, có 02 trại chăn nuôi heo thịt (Trại nuôi thương phẩm Phương ở xã Tịnh Thiện có sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 600 tấn/năm và trại nuôi thương phẩm Phong ở xã Hành Thuận có sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 600 tấn/năm).

- Về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao

+ Tỉnh đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho 08 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp như: chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rau an toàn... Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, các dự án trên đã đi vào sản xuất nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Trên địa bàn tỉnh có 02 đơn vị có ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực lâm nghiệp, đó là Trung tâm Giống tỉnh và Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín. Riêng Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín hàng năm đã sản xuất và cung cấp cho thị trường từ 1-1,5 triệu cây giống lâm nghiệp nuôi cấy mô.

+ Trong lĩnh vực thủy sản, đã có nhiều cơ sở áp dụng thành công các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong nuôi trồng thủy sản như nuôi tôm an toàn trong vùng dịch bệnh sử dụng nước cấp từ ao nuôi cá rô phi, mô hình nuôi tôm hạn chế dịch bệnh; mô hình nuôi ghép các đối tượng (tôm - cá diêu, tôm - cá đối); quy trình nuôi Bio-floc; quy trình nuôi tôm ít thay nước. Bên

cạnh đó, nhiều cơ sở còn ứng dụng thành công về vật liệu mới trong việc đóng mới tàu cá, máy dò ngang trong khai thác thủy sản; ứng dụng công nghệ hầm bảo quản PU trên 100 tàu cá khai thác thủy sản; ứng dụng hệ thống cấp đông trên tàu cá dịch vụ hậu cần nghề cá ở Lý Sơn...

c) Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn:

- Kể từ khi Luật Đầu tư 2014 ra đời đến nay, tỉnh Quảng Ngãi đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho 08 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp như: chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rau an toàn với tổng vốn đăng ký 143 tỷ đồng.

- Bước đầu đã thu hút được một số doanh nghiệp trong tỉnh đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn như Trang trại chăn nuôi heo Đức Hòa với quy mô tổng đàn là 6.000 con heo thịt được nuôi theo quy trình khép kín bằng chuồng lạnh; Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, giống cây lâm nghiệp đặc biệt là sản xuất lúa hữu cơ và giống keo nuôi cấy mô phục vụ trồng rừng... Ngoài ra, một số doanh nghiệp ngoài tỉnh tiến hành khảo sát để tìm cơ hội đầu tư vào địa bàn tỉnh như: Tập đoàn Quế Lâm, Công ty Cổ phần bao bì Sài Gòn (SAPACO), Công ty TNHH sản xuất - Thương mại Dược phẩm Sài Gòn....

d) Đẩy mạnh phát triển hợp tác xã và liên kết sản xuất:

Đến nay, toàn tỉnh đã có 160/177 hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 (17 HTX thành lập mới theo Luật, 143 HTX chuyển đổi theo Luật)

Hiện nay, chỉ có một số nông sản thực hiện liên kết trong sản xuất ở mức độ khác nhau, cụ thể như:

+ Đối với cây mía: Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi đã hỗ trợ nông dân dồn điền, đổi thửa, làm đất, đầu tư mía giống, phân bón, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư không tính lãi và tiêu thụ mía với giá ổn định cho nông dân.

+ Đối với cây mì: một số HTX, nhóm hộ nông dân liên kết với Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi đầu tư phát triển mì cao sản theo hình thức Công ty hỗ trợ giống, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và bao tiêu sản phẩm.

+ Đối với chăn nuôi: chủ yếu là liên kết nuôi heo gia công, doanh nghiệp chịu chi phí đầu vào, bao tiêu sản phẩm, nông dân chăm sóc và được hưởng lợi theo tỷ lệ giá trị sản phẩm làm ra. Hiện nay, có khoảng 35 trang trại chăn nuôi lợn thịt liên kết với các Công ty Cổ phần CP và Công ty Thái Việt Swien line đầu tư; tổng số lợn nuôi có tại thời điểm khoảng 4.000 con.

3. Các giải pháp đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong thời gian tới

a) Giải pháp nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp

- Xác định được sản phẩm chủ lực có tiềm năng, lợi thế, có khả năng nâng cao giá trị gia tăng của địa phương (Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp xác định các sản phẩm chủ lực đó là: cây mía, cây mì, cây gỗ lớn, bò thịt (đồng bằng), trâu thịt (miền núi), cá biển, tôm nuôi..., sản phẩm cần phát triển thương hiệu là: Tỏi Lý Sơn, Quế Trà Bồng).

- Tiến hành rà soát lại toàn bộ chuỗi sản xuất, kinh doanh để tìm ra khâu nào trong chuỗi giá trị có khả năng nâng cao được giá trị gia tăng của sản phẩm đó để có biện pháp tác động, như: Chuyển sản xuất từ coi trọng số lượng sang chất lượng thông qua các giải pháp: ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm...; có biện pháp tích tụ ruộng đất, trước hết là dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng lớn nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, ứng dụng cơ giới hoá, khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, làm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm trên một đơn vị canh tác.

b) Giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững

- Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh trong những năm qua có sự tăng trưởng nhất định nhưng nhìn chung vẫn chưa bền vững, dễ bị tổn thương khi có thiên tai xảy ra. Do đó, cần tăng cường công tác dự báo về biến đổi khí hậu, đặc biệt là dự báo các hiện tượng khí hậu cực đoan như El Nino và La Nia để giảm thiểu sự thiệt hại.

- Chuyển đổi mùa vụ, đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi phù hợp; thay đổi biện pháp canh tác chống rửa trôi, xói mòn đất; thay đổi hệ thống cây trồng và xen canh, luân canh.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao vào sản xuất, trong đó chú trọng giống mới, kỹ thuật sản xuất, kỹ thuật canh tác, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ để vừa nâng cao giá trị gia tăng vừa bảo vệ được môi trường sinh thái.

- Chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như các công trình tưới tiêu, ngăn mặn giữ ngọt, đê điều, cảng neo trú để vừa phục vụ vừa bảo vệ sản xuất.

- Quản lý tốt nguồn nước tưới cho cây trồng, điều này đặc biệt quan trọng trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp, HTX, nông dân trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, ổn định thị trường lâu dài.

- Thực hiện bảo hiểm nông nghiệp để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

c) Gắn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm mục đích nâng cao thu nhập để cải thiện đời sống của người nông dân; cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Đẩy mạnh sản xuất trên tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống của người nông dân.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, nâng cao năng lực của các HTX; đẩy mạnh liên doanh, xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ. Trước mắt cần chú trọng đối với các loại sản phẩm nguyên liệu như mía, mì, gỗ nguyên liệu, gia súc (bò, lợn)...

- Đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động ở nông thôn. Chuyển dịch lao động nông thôn sang lĩnh vực công nghiệp và các ngành nghề khác.

- Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án của Đề án Tái cơ cấu trên địa bàn gắn với xây dựng nông thôn mới, đặc biệt ưu tiên đầu tư cho các dự án hỗ trợ sản xuất, các dự án có nhiều hộ nông dân tham gia để nâng cao thu nhập cho người dân.

d) Các giải pháp khác

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự quyết tâm cao để thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, đầu tư phát triển sản xuất theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp:

+ Đối với trồng trọt, chăn nuôi: chuyển từ đặt nặng về số lượng sang nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm.

+ Đối với lâm nghiệp: chuyển mạnh từ coi trọng tăng độ che phủ rừng sang nâng cao chất lượng rừng, nhất là nâng cao giá trị kinh tế của rừng trồng mà trọng tâm là phát triển rừng trồng cây gỗ lớn nhằm mục tiêu đem lại thu nhập cao cho người làm nghề rừng.

+ Đối với thủy sản: hiện đại hóa tàu cá và nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản xa bờ, tập trung nuôi trồng các loại thủy sản có lợi thế, có tính cạnh tranh cao, đồng thời đảm bảo tính bền vững về môi trường thay vì mục tiêu đạt sản lượng ngày càng cao.

+ Đối với công nghiệp chế biến: đặc biệt quan tâm đến chế biến sâu cho các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, muối nhằm đem lại giá trị gia tăng cao.

+ Đối với xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi, thủy sản: ưu tiên phát triển các công trình thủy lợi phục vụ đa mục tiêu, phục vụ cho nuôi trồng thủy sản, cho cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao, ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Đẩy mạnh sự liên kết giữa nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân, trước hết ưu tiên cho những vùng sản xuất tập trung, có khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn như mì, mía để cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến, xây dựng vùng sản xuất rau an toàn....

- Đẩy mạnh phát triển trang trại, gia trại nhằm tăng sản lượng hàng hóa nông nghiệp có chất lượng cao.

- Chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, nhất là công nghệ sinh học, giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị thương phẩm cao.

- Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác khuyến nông. Tránh tình trạng làm mô hình dàn trải, cần tập trung vào phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất: thường xuyên rà soát, đánh giá các chính sách đã ban hành để nắm bắt những vướng mắc, bất cập nhằm kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi cho phù hợp với thực tế, đảm bảo các chính sách thực sự đi vào cuộc sống. Bên cạnh đó, rà soát những vấn đề mới phát sinh kiến nghị cấp thẩm quyền ban hành chính sách mới để hỗ trợ kịp thời cho sản xuất.

- Thu hút các nguồn lực để thực hiện Đề án Tái cơ cấu và xây dựng nông thôn mới, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ cho các doanh nghiệp có dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; liên doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho nông hộ.

V. Đối với kiến nghị về việc quyết liệt hơn nữa trong kiểm tra, phát hiện và xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm an toàn thực phẩm

1. Kết quả thực hiện việc xử lý vi phạm về An toàn thực phẩm (ATTP)

a) Ngành Y tế

Tại các tuyến tỉnh, huyện, xã đều thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về ATTP. Từ năm 2013, kết quả thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm như sau:

- Năm 2013, thành lập 815 Đoàn thanh tra, kiểm tra 20.417 lượt cơ sở, trong đó: 1.613 cơ sở vi phạm, phạt tiền 179 cơ sở với số tiền phạt là: 340.500.000đ (trong đó, tuyến tỉnh: 99.100.000đ).

- Năm 2014, thành lập 1.898 Đoàn thanh tra, kiểm tra 20.180 lượt cơ sở, vi phạm: 4.023 cơ sở, phạt tiền 160 cơ sở, với số tiền phạt: 203.850.000đ (trong đó, tuyến tỉnh: 163.050.000 đ), tạm đình chỉ hoạt động 9 cơ sở.

- Năm 2015, thành lập 2.047 Đoàn thanh tra, kiểm tra 25.394 lượt cơ sở, vi phạm 3.336 cơ sở, phạt tiền 93 cơ sở, tổng số tiền: 258.500.000đ (trong đó, tuyến tỉnh: 242.500.000đ), tạm đình chỉ hoạt động 18 cơ sở.

- Năm 2016, thành lập 2.009 Đoàn thanh tra, kiểm tra 18.249 lượt cơ sở thực phẩm, trong đó: 1.869 cơ sở vi phạm, phạt tiền 141 cơ sở với số tiền phạt là: 233.400.000đ (trong đó, tuyến tính: 178.150.000đ), tạm đình chỉ hoạt động 8 cơ sở.

- 06 tháng đầu năm 2017, đã thành lập 988 Đoàn thanh tra, kiểm tra 8.413 cơ sở thực phẩm, trong đó: 1.243 cơ sở vi phạm, phạt tiền 75 cơ sở với số tiền phạt là: 109.050.000đ (trong đó, tuyến tính: 85.400.000đ), tạm đình chỉ hoạt động 9 cơ sở.

b) Ngành Nông nghiệp

b1) Công tác thanh tra chuyên ngành:

* Đối với vật tư nông nghiệp (VTNN):

- Tiến hành thanh tra tại 206 cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN trên địa bàn tỉnh. Kết quả: Qua thanh tra phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 04 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính: 33.875.000 đồng với các lỗi vi phạm về ghi nhãn hàng hóa, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

* Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản:

- Tiến hành thanh tra 454 cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản. Trong quá trình thanh kiểm tra, thực hiện lấy 13 mẫu nước tiểu heo tại các cơ sở chăn nuôi heo để test nhanh chất cấm Salbutamol; kết quả cả 13 mẫu đều âm tính. Kết quả: Lập biên bản nhắc nhở 86 trường hợp mắc phải những vi phạm nhẹ.

b2) Công tác thanh tra liên cơ quan, liên ngành:

* Đối với lĩnh vực VTNN:

- Thực hiện thanh tra liên ngành, liên cơ quan tại 49 cơ sở kinh doanh VTNN. Lấy mẫu: 30 mẫu (thức ăn chăn nuôi, Thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật) để kiểm tra chất lượng, chất kháng sinh và chất cấm. Kết quả phân tích: 04/30 mẫu không đảm bảo chất lượng.

- Kết quả: Xử phạt vi phạm hành chính 10 cơ sở. Tổng số tiền xử phạt là: 65.450.000đ, đồng thời yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Arysta LifeScience Việt Nam thu hồi 02 sản phẩm vi phạm, thời gian 30 ngày kể từ ngày 07/02/2017.

* Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản:

Thanh tra tại 28 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Thực hiện kiểm tra nhanh chất cấm Salbutamol trong 18 mẫu nước tiểu heo tại các trại chăn nuôi heo, lấy 12 mẫu để kiểm tra các chỉ tiêu về ATTP; Kết quả: 18/18 mẫu âm tính với Salbutamol, 01 mẫu trái cây có tồn dư hoạt chất cấm carbendazim, 02 mẫu thịt nhiễm khuẩn Salmonella. Kết quả: xử phạt vi phạm hành chính: 01 cơ sở với hành vi kinh doanh trái cây có hoạt chất cấm; Tổng số

tiền xử phạt: 405.000 đồng. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có mẫu kiểm nghiệm phát hiện nhiễm vi khuẩn Salmonella. Đoàn Thanh tra yêu cầu chủ cơ sở phải thường xuyên tiêu độc, khử trùng khu vực giết mổ và phải giết mổ heo trên sàn nhằm đảm bảo vệ sinh Thú y; đồng thời có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp cơ sở giết mổ cho phù hợp cho công tác vệ sinh thú y.

c) Ngành Công Thương:

c1) Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm:

Từ năm 2015 đến thời điểm báo cáo, lực lượng Quản lý thị trường, Sở Công Thương đã kiểm tra, phát hiện 71 vụ vi phạm, xử phạt 56 vụ, thu 69.255.000 đồng, nhắc nhở không xử lý 13 vụ và tịch thu 02 vụ do chủ hàng từ bỏ quyền sở hữu, trong đó đa số các vi phạm gồm: không có các thủ tục pháp lý, thực phẩm quá hạn sử dụng, kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

c2) Công tác thanh tra:

Hàng năm, Giám đốc Sở phê duyệt Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Sở Công Thương và Chi cục Quản lý thị trường. Qua thanh tra đã làm rõ, giúp các đơn vị được thanh tra khắc phục, chấn chỉnh các tồn tại trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xử lý nghiêm các sai phạm.

c3) Công tác phối hợp liên ngành:

Cử cán bộ tham gia tổ chuyên trách giúp việc Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh ATTP; tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành trong các đợt cao điểm như Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu, chuyên đề về rượu,...

2. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các nội dung Chỉ thị 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 21/3/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Kế hoạch số 3034/KH-UBND ngày 22/5/2017 về việc thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TU ngày 21/3/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh việc xây dựng thương hiệu sản phẩm, quảng bá các sản phẩm thế mạnh của tỉnh. Tăng cường kết nối sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn đến người tiêu dùng.

- Tổ chức phân công, phân cấp, kiểm soát đối với các nhóm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản, để tránh chồng chéo và bỏ sót trong quản lý, trùng lặp trong thanh kiểm tra. Các cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành nghiêm túc xử lý các hành vi vi phạm về ATTP.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong công tác quản lý ATTP, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi

vi phạm về vệ sinh ATTP, đặc biệt là việc nuôi trồng, thu hoạch, bảo quản rau; củ, quả; chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm; quản lý vệ sinh ATTP tại các chợ, quản lý dịch vụ thức ăn đường phố, đám tiệc trên địa bàn...

- Nâng cao năng lực cho mạng lưới làm công tác quản lý vệ sinh ATTP các cấp, như: củng cố mạng lưới quản lý tại các cấp; đầu tư kinh phí thực hiện, hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ trong quản lý và thanh kiểm tra về vệ sinh ATTP.

VI. Đối với việc thực hiện ba tháng cao điểm vận động toàn dân “Đền ơn đáp nghĩa” kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2017)

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện:

- Kế hoạch số 696/KH-UBND ngày 13/02/2017 về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2017).

- Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 30/6/2017 về tiếp tục tăng cường công tác xác nhận, giải quyết các chính sách và hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” đối với người có công với cách mạng, thiết thực kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017).

- Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 về thành lập Ban Chỉ đạo xác nhận người có công tỉnh.

- Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 thành lập Tổ xác minh hồ sơ tồn đọng xác nhận người có công với cách mạng tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện và Kế hoạch số 399/KH-SLĐTBXH ngày 22/02/2017 tổ chức gặp gỡ, đối thoại với người có công với cách mạng và nhân dân về thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các hoạt động

a) Giải quyết hồ sơ xác nhận hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành, các địa phương tập trung xét duyệt hồ sơ giải quyết cho trên 2174 người hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Đến nay, hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”, Huân chương Độc lập các hạng đối với gia đình có nhiều liệt sĩ và người hoạt động cách mạng trước tháng Tám năm 1945 đã cơ bản hoàn thành.

2. Công tác tu sửa, nâng cấp mộ, nghĩa trang liệt sĩ

Năm 2017, toàn tỉnh thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa được 18 công trình ghi công liệt sĩ, với tổng kinh phí trên 16,7 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ là: 11 tỷ đồng;
- Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh là: 3 tỷ đồng;
- Nguồn kinh phí của cấp huyện, cấp xã trên 2,7 tỷ đồng.

Ngày 20/7/2017, tỉnh tổ chức Lễ gắn biển công trình nâng cấp, sửa chữa Nghĩa trang liệt sĩ xã Hành Thịnh kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017).

Riêng huyện Sơn Tịnh đã huy động nguồn kinh phí xã hội hoá để sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ xã Tịnh Sơn, với tổng kinh phí gần 4,5 tỷ đồng.

3. Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ

- Toàn tỉnh đã tìm kiếm, cất bốc quy tập được 40 hài cốt liệt sĩ đưa vào mai táng trong Nghĩa trang liệt sĩ; khai quật lấy mẫu sinh phẩm 09 hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin để thực hiện giám định ADN xác định danh tính liệt sĩ.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo 1237 các tỉnh Thanh Hoá, Ninh Bình tổ chức đón nhận và thực hiện mai táng 02 hài cốt liệt sĩ.

4. Công tác điều dưỡng, chăm sóc sức khoẻ

Trong năm 2017 đã thực hiện chế độ điều dưỡng nâng cao sức khỏe đối với 22.491 người có công với cách mạng và thân nhân của họ. Trong đó: điều dưỡng tập trung tại các Trung tâm điều dưỡng là 2.200 người, điều dưỡng tại gia đình là 20.291 người

5. Tổ chức đưa Đoàn người có công đi tham quan Thủ đô Hà Nội

Từ ngày 14/5 - 19/5/2017, đã tổ chức đưa Đoàn 30 người có công với cách mạng của tỉnh tham quan thủ đô Hà Nội, vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm 127 ngày sinh nhật Bác.

6. Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng

- UBND tỉnh đã tạm ứng ngân sách tỉnh, số tiền 20 tỷ để thực hiện hỗ trợ xây dựng mới 500 căn nhà ở cho các hộ gia đình người có công theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 04/9/2013. Đối với huyện Bình Sơn, ngoài kinh phí tỉnh tạm ứng hỗ trợ thì huyện đã huy động xã hội hoá thực hiện 90 nhà¹⁷, với tổng số tiền trên 3,4 tỷ đồng.

- Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh trích 280 triệu đồng hỗ trợ xây dựng mới 07 nhà.

¹⁷ Hỗ trợ xây dựng mới 80 nhà, sửa chữa 10 nhà.

Ngày 20/7/2017, tỉnh đã tổ chức gắn biển công trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình bà Đỗ Thị Hồng Thuý (thương binh hạng 3/4; người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học), ở Khu dân cư 22, thôn Đôn Lương, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017).

7. Huy động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

Thực hiện Lời kêu gọi của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, ngày 08/5/2017, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã tổ chức Lễ phát động ủng hộ đóng góp xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, hướng tới Kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/2017). Tổng huy động khoảng 3 tỷ đồng.

8. Công tác tuyên truyền

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi xây dựng nội dung và tổ chức tuyên truyền các chính sách, chế độ ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với người có công và người tham gia kháng chiến và những kết quả đạt được trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh trên sóng của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Quảng Ngãi, mỗi tháng một số. Đồng thời, sản xuất phóng sự tuyên truyền và phim tư liệu về những kết quả đạt được trong công tác Thương binh - Liệt sĩ 70 năm qua trên địa bàn tỉnh.

- Đã tổ chức đối thoại trực tiếp với người có công và thân nhân của họ tại một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn 13/14 huyện, thành phố (trừ huyện Lý Sơn) từ ngày 03/3/2017 và kết thúc vào ngày 09/7/2017. Ngoài ra, còn gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người có công và thân nhân của người có công khi về điều dưỡng tập trung luân phiên tại Trung tâm Điều dưỡng người có công với cách mạng tỉnh. Qua gặp gỡ, đối thoại với trên 1.000 người có công và thân nhân tại 13/14 huyện, thành phố và tại Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh, đã có khoảng trên 375 lượt ý kiến, kiến nghị của công dân.

9. Tổ chức Hội nghị biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu và tập thể, cá nhân làm tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”

Tổ chức Hội nghị vào ngày 21/7/2017, tại Nhà văn hoá lao động tỉnh. Hội nghị được truyền hình trực tiếp và phát trên sóng của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi.

10. Tổ chức thăm tặng quà người có công với cách mạng vào dịp Kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017):

UBND tỉnh đã trích ngân sách tỉnh với tổng số tiền khoảng 32,3 tỷ đồng để thăm hỏi, tặng quà cho người có công và thân nhân liệt sĩ, cụ thể:

- Tổng số quà tặng khoảng 65.263 người-suất; mức quà tặng: 300.000 đồng/suất.

- Lãnh đạo tỉnh tổ chức 10 Đoàn trực tiếp đi thăm, tặng quà đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ (mỗi huyện, thành phố 05 người x 14 huyện, thành phố = 70 người), mức quà tặng là 1.500.000 đồng/người-suất.

Tổng số tiền là 19.683.900.000 đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh.

Ngoài ra, quà tặng bằng tiền mặt nêu trên, tỉnh tặng thêm quà là hiện vật (bánh kẹo) đối với một số nhóm đối tượng người có công, trị giá quà tặng 200.000 đồng/suất-người, với tổng kinh phí mua quà tặng dự kiến khoảng 11.752.800.000 đồng (khoảng 58.764 suất)

Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh trích 210 triệu đồng làm quà tặng cho 70 người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ có hoàn cảnh khó khăn, mức tiền quà 3.000.000 đồng/suất-người.

Ngoài quà tặng của tỉnh, các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội cũng tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có công và thân nhân liệt sĩ, với tổng số tiền trên 1,5 tỷ đồng.

11. Tổ chức Lễ viếng Nghĩa trang liệt sĩ

Lãnh đạo tỉnh, các sở, ban ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức Lễ thấp nền tri ân tại 116 nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh vào tối ngày 26/7/2017, tổ chức Lễ cầu siêu và giỗ liệt sĩ tại các nghĩa trang liệt sĩ vào ngày 27/7/2017.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đoàn Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P. N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, TH (ldvu386).



Trần Ngọc Căng